

Số: 01/2023/QĐST-DS.

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 06 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 29/12/2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp chia tài sản thuộc sở hữu chung và chia thừa kế tài sản theo pháp luật*”;

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Khu phố Kh, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đắc Th, sinh năm: 1945.

Địa chỉ: Khu phố Kh, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Khu phố Kh, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

3. Ông Nguyễn Đắc Th, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Khu phố Kh, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

4. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khu phố Kh, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

5. Bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu phố N 1, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

6. Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu phố N 1, thị trấn Kh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị T1 được quyền sử dụng diện tích đất là 1.107,4m<sup>2</sup> theo trích lục bản đồ địa chính số: 6461/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 22/12/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm là

thửa đất số: 191 (tách từ thửa đất số 12), tờ bản đồ địa chính số: 04, phường Văn Hải.

2. Bà Nguyễn Thị T2 được quyền sử dụng diện tích đất là 147m<sup>2</sup> theo trích lục bản đồ địa chính số: 6466/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 22/12/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm là thửa đất số: 196 (tách từ thửa đất số 12), tờ bản đồ địa chính số: 04, phường Văn Hải.

3. Bà Nguyễn Thị Th1 được quyền sử dụng diện tích đất là 154m<sup>2</sup> theo trích lục bản đồ địa chính số: 6465/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 22/12/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm là thửa đất số: 195 (tách từ thửa đất số 12), tờ bản đồ địa chính số: 04, phường Văn Hải.

4. Bà Nguyễn Thị Th2 được quyền sử dụng diện tích đất là 154m<sup>2</sup> theo trích lục bản đồ địa chính số: 6464/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 22/12/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm là thửa đất số: 194 (tách từ thửa đất số 12), tờ bản đồ địa chính số: 04, phường Văn Hải.

5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Th được quyền sử dụng diện tích đất là 154m<sup>2</sup> theo trích lục bản đồ địa chính số: 6463/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 22/12/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm là thửa đất số: 193 (tách từ thửa đất số 12), tờ bản đồ địa chính số: 04, phường Văn Hải.

6. Bà Nguyễn Thị Đ được quyền sử dụng diện tích đất là 154m<sup>2</sup> theo trích lục bản đồ địa chính số: 6462/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 22/12/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm là thửa đất số: 192 (tách từ thửa đất số 12), tờ bản đồ địa chính số: 04, phường Văn Hải.

7. Ông Nguyễn Đắc Th được quyền sử dụng diện tích đất là 209,4m<sup>2</sup> theo trích lục bản đồ địa chính số: 6468/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 22/12/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm là thửa đất số: 198 (tách từ thửa đất số 12), tờ bản đồ địa chính số: 04, phường Văn Hải và diện tích đất là 135m<sup>2</sup> theo trích lục bản đồ địa chính số: 6467/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 22/12/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm là thửa đất số: 197 (tách từ thửa đất số 12), tờ bản đồ địa chính số: 04, phường Văn Hải.

(Các thửa đất nêu trên thuộc thửa đất số: 15, tờ bản đồ số: 04, phường Văn Hải theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 740108 do Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cấp ngày 11/8/2009, điều chỉnh biến động ngày 22/9/2009 cho ông Nguyễn Đắc Th. Tài sản trên đất các bên không tranh chấp gì).

8. Các đương sự được quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký và điều chỉnh biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

9. Về chi phí đo đạc và định giá tài sản: Bên nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

10. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 3.654.000<sup>d</sup> (Ba triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.320.000<sup>d</sup> (Ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004532 và 474.000<sup>d</sup> (Bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004533 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 140.000<sup>d</sup> (Một

*trăm bốn mươi nghìn đồng)* chênh lệch. Ông Nguyễn Đắc Th phải chịu 1.137.000<sup>d</sup> (*Một triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng*); Bà Nguyễn Thị T2 phải chịu 485.000<sup>d</sup> (*Bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng*); Bà Nguyễn Thị Th1, bà Nguyễn Thị Th2, bà Nguyễn Thị Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Đ mỗi người phải chịu 508.000<sup>d</sup> (*Năm trăm lẻ tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh, Thành phố;
- Chi cục THADS Thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bảo Châu**